TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*T, ngày 25 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Công ty TNHH Mua bán nợ G

Địa chỉ: Tầng X toà nhà G, số 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Phó Giám đốc.

(Văn bản ủy quyền số 12906/2023/UQ-GLX DT ngày 25/7/2023)

Người nhận ủy quyền của ông Bắc: Bà Lê Thị T2 – Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 96/2023/GUQ-GLX DT-VPN ngày 12/10/2023)

- Bị đơn: Anh Dương Thanh B2, sinh năm 1993

Chị Lê Thị Hương G, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Xóm B, xã T2, huyện T, TP Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1965

2/ Bà Đinh Thị M, sinh năm 1971

3/ Cháu Dương Anh K, sinh năm 2015

4/ Cháu Dương Nguyệt A, sinh năm 2016

Người đại diện theo pháp luật của cháu K và cháu A là anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G – bố mẹ đẻ của các cháu.

Cùng trú tại: Xóm B, xã T2, huyện T, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự xác nhận Ngân hàng TMCP V đã chuyển giao quyền yêu cầu đối với nghĩa vụ có tài sản bảo đảm của anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo các Hợp đồng cho vay số LN1911081850357 ký ngày 14/11/2019; Hợp đồng cho vay số VN0013070/201102 ký ngày 02/11/2020; Hợp đồng cho vay số LD2030200223 ký ngày 28/10/2020 giữa Ngân hàng TMCP V với anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G.

2.2. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1911081850357 ký ngày 14/11/2019; Hợp đồng cho vay số VN0013070/201102 ký ngày 02/11/2020; Hợp đồng cho vay số LD2030200223 ký ngày 28/10/2020:

Anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH mua bán nợ G tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/4/2024 là: 772,234,357 đồng; trong đó nợ gốc là: 498.070.351 đồng, nợ lãi trong hạn là: 29.982.593 đồng, nợ lãi quá hạn là: 217.385.521 đồng, lãi chậm trả lãi là:

26.795.892 đồng. Số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN1911081850357 ký ngày 14/11/2019: Nợ gốc 377.191.499 đồng, lãi trong hạn: 22.164.637 đồng, lãi quá hạn: 146.558.360 đồng, lãi chậm trả lãi: 18.113.794 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay số VN0013070/201102 ký ngày 02/11/2020: Nợ gốc 44.759.431 đồng, lãi trong hạn: 972.736 đồng, lãi quá hạn: 24.483.429 đồng, lãi chậm trả lãi: 2.636.104 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay số LD2030200223 ký ngày 28/10/2020: Nợ gốc 79.119.421 đồng, lãi trong hạn: 6.845.220 đồng, lãi quá hạn: 46.343.732 đồng, lãi chậm trả lãi: 6.045.994 đồng.

Anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1911081850357 ký ngày 14/11/2019; Hợp đồng cho vay số VN0013070/201102 ký ngày 02/11/2020; Hợp đồng cho vay số LD2030200223 ngày 28/10/2020 kể từ ngày 18/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngày 31/5/2024 anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ G toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2024 là 772,234,357 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 18/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN1911081850357 ký ngày 14/11/2019; Hợp đồng cho vay số VN0013070/201102 ký ngày 02/11/2020; Hợp đồng cho vay số LD2030200223 ký ngày 28/10/2020 thì Công ty TNHH mua bán nợ G có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 84a và thừa đất số 84b, thuộc tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Xã T2, huyện

T, thành phố Hà Nội; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S730918, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00634 QSDĐ/1515QĐUB do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/12/2001 cho ông Dương Văn Đ. Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4656/2019; quyển số 04-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 14/11/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi.

Anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đang sinh sống, quản lý tài sản thế chấp tại thời điểm xử lý tài sản có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản, công trình gắn liền với đất trên thửa đất số 84a và thừa đất số 84b, thuộc tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Xã T2, huyện T, thành phố Hà Nội nêu trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G đối với Công ty TNHH mua bán nợ G. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty mua bán nợ G.

4. Về án phí: Anh Dương Thanh B2 và chị Lê Thị Hương G chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 17.445.000 đồng *(Mười bảy triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

Trả lại Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền 15.906.000 đồng *(Mười lăm triệu, chín trăm linh sáu nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0023517 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương